Ủy ban nhân dân huyện Khánh Vĩnh
16.12.2019 14:59:56 +07:00

| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>HUYỆN KHÁNH VĨNH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 1096 /QĐ-UBND | *Khánh Vĩnh, ngày 16 tháng 12 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc phê duyệt, công bố Chỉ số và xếp hạng kết quả cải cách hành chính năm 2019

## ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KHÁNH VĨNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 2991/QĐ-UBND ngày 29/9/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Quy chế đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC) các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của UBND huyện về ban hành Kế hoạch CCHC năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 845/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND huyện Khánh Vĩnh ban hành nội dung, tiêu chí, thang điểm xếp hạng kết quả thực hiện công tác CCHC áp dụng cho các cơ quan chuyên môn, Thanh tra huyện và đơn vị sự nghiệp thuộc huyện;

Căn cứ Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của UBND huyện về việc phê duyệt và công bố Chỉ số mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của UBND các xã, thị trấn;

Xét đề nghị của Hội đồng Đánh giá kết quả CCHC huyện tại Biên bản họp ngày 13/12/2019 và đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ tại Tờ trình số 812 /TTr-PNV ngày 16/12/2019,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt và công bố chỉ số cải cách hành chính (PARI) và xếp hạng kết quả CCHC năm 2019 của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp và UBND các xã, thị trấn thuộc huyện. Chi tiết theo Phụ lục 1 Chỉ số và xếp hạng CCHC năm 2019 ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ Chỉ số CCHC năm 2019 để xây dựng và triển khai kế hoạch, biện pháp, giải pháp khắc phục những hạn chế, thiếu sót, nỗ lực thực hiện tốt hơn công tác CCHC tại cơ quan, đơn vị, địa phương. Chi tiết theo Phụ lục 2 những mặt hạn chế qua đánh giá kết quả CCHC năm 2019.

**Điều 3:** Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3 (VBĐT);
- Sở Nội vụ (VBĐT);
- Thường trực HU, HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện (VBĐT);
- Thường trực HĐTĐKT huyện (VBĐT);
- Trang thông tin điện tử huyện (VBĐT);
- Lưu: VT, PNV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**CHỦ TỊCH**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KHÁNH VĨNH T. KHÁNH HÒA

**Văn Ngọc Hường**

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KHÁNH VĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Khánh Vĩnh, ngày 16 tháng 12 năm 2019*

# PHỤ LỤC 1

## Chỉ số và xếp hạng kết quả cải cách hành chính năm 2019

*(Ban hành Kèm theo Quyết định số 1096 /QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của UBND huyện)*

| I | Cơ quan chuyên môn | Điểm chuẩn | Thẩm định | Chỉ số CCHC | XẾP LOẠI |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Văn phòng HĐND & UBND huyện | 100 | 92.5 | 92.5% | TỐT |
| 2 | Phòng Lao động Thương binh và Xã hội | 100 | 89.5 | 89.5% | TỐT |
| 3 | Phòng Y tế | 100 | 89 | 89.00% | TỐT |
| 4 | Phòng Nội vụ | 100 | 95 | 95.00% | TỐT |
| 5 | Phòng Tài nguyên và Môi trường | 100 | 90 | 90.00% | TỐT |
| 6 | Phòng Kinh tế và Hạ tầng | 100 | 87 | 87.00% | TỐT |
| 7 | Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn | 100 | 87.5 | 87.5% | TỐT |
| 8 | Phòng Tài chính - Kế hoạch | 100 | 90 | 90.00% | TỐT |
| 9 | Phòng Dân tộc | 100 | 87.5 | 87.5% | TỐT |
| 10 | Phòng Văn hóa và Thông tin | 100 | 92.5 | 92.5% | TỐT |
| 11 | Phòng Tư pháp | 100 | 92 | 92.00% | TỐT |
| 12 | Phòng Giáo dục và Đào tạo | 100 | 86 | 86.00% | TỐT |
| 13 | Thanh tra huyện | 100 | 89 | 89.00% | TỐT |
| **II** | **Đơn vị sự nghiệp** | | | | |
| 1 | Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao | 100 | 84 | 84.00% | KHÁ |
| 2 | Trung tâm Dịch vụ Thương mại | 100 | 85 | 85.00% | TỐT |
| 3 | Trung tâm Bảo trợ Xã hội | 100 | 83 | 83.00% | KHÁ |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4 | Trung tâm Phát triển Quỹ đất | 100 | 82 | 82.00% | KHÁ |
| 5 | BQL Dự án các Công trình Xây dựng | 100 | 85 | 85.00% | TỐT |
| 6 | BQL Công trình công cộng và Môi trường | 100 | 77.5 | 77.50% | KHÁ |
| 7 | Trạm Khuyến nông | 100 | 84 | 84.00% | KHÁ |
| **III** | **UBND các xã, thị trấn** | **Điểm chuẩn** | **Thẩm định** | **Chỉ số CCHC** | **XẾP LOẠI** |
| 1 | UBND xã Cầu Bà | 100.00 | 91.53 | 91.53% | TỐT |
| 2 | UBND xã Giang Ly | 100.00 | 88.03 | 88.03% | TỐT |
| 3 | UBND xã Khánh Bình | 100.00 | 93.00 | 93.00% | TỐT |
| 4 | UBND xã Khánh Đông | 100.00 | 88.25 | 88.25% | TỐT |
| 5 | UBND xã Khánh Hiệp | 100.00 | 86.50 | 86.50% | TỐT |
| 6 | UBND xã Khánh Nam | 100.00 | 88.25 | 88.25% | TỐT |
| 7 | UBND xã Khánh Phú | 100.00 | 87.75 | 87.75% | TỐT |
| 8 | UBND xã Khánh Thành | 100.00 | 86.13 | 86.13% | TỐT |
| 9 | UBND xã Khánh Thượng | 100.00 | 85.00 | 85.00% | TỐT |
| 10 | UBND xã Khánh Trung | 100.00 | 88.00 | 88.00% | TỐT |
| 11 | UBND thị trấn Khánh Vĩnh | 100.00 | 88.00 | 88.00% | TỐT |
| 12 | UBND xã Liên Sang | 100.00 | 83.03 | 83.03% | KHÁ |
| 13 | UBND xã Sông Cầu | 100.00 | 90.50 | 90.50% | TỐT |
| 14 | UBND xã Sơn Thái | 100.00 | 87.10 | 87.10% | TỐT |

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**CHỦ TỊCH**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KHÁNH VĨNH T. KHÁNH HÒA

**Văn Ngọc Hường**

| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>HUYỆN KHÁNH VĨNH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

**PHỤ LỤC 2**

**Những mặt hạn chế qua đánh giá kết quả cải cách hành chính năm 2019**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1096 /QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của UBND huyện)*

## I. CƠ QUAN CHUYÊN MÔN

**1.** Văn phòng HĐND&UBND: thực hiện công tác tuyên truyền chưa đầy đủ theo Kế hoạch tuyên truyền CCHC của UBND huyện.

**2.** Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội: báo cáo công tác CCHC chưa đúng thời gian quy định; không có tài liệu minh chứng về xây dựng kế hoạch và báo cáo kết quả xử lý những bất cập qua theo dõi thi hành pháp luật; không có tài liệu minh chứng về xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát TTHC; không có tài liệu minh chứng về xây dựng và thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ của cơ quan.

**3.** Phòng Y tế: thực hiện công tác tuyên truyền chưa đầy đủ theo Kế hoạch tuyên truyền CCHC của UBND huyện; không có tài liệu minh chứng về xây dựng kế hoạch và báo cáo kết quả xử lý những bất cập qua theo dõi thi hành pháp luật; không có tài liệu minh chứng về xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát TTHC; không có tài liệu minh chứng về xây dựng và thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ của cơ quan; thực hiện tiết kiệm chi phí hành chính chưa đạt 10% theo quy định.

**4.** Phòng Nội vụ: thực hiện tiết kiệm chi phí hành chính chưa đạt 10% theo quy định.

**5.** Phòng Tài nguyên và Môi trường: không có tài liệu minh chứng về xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát TTHC; quá trình giải quyết hồ sơ được cập nhật lên phần mềm Một cửa điện tử chưa đồng bộ với quá trình giải quyết hồ sơ thực tế.

**6.** Phòng Kinh tế và Hạ tầng: thực hiện công tác tuyên truyền chưa đầy đủ theo Kế hoạch tuyên truyền CCHC của UBND huyện; báo cáo công tác CCHC chưa đúng thời gian quy định; không có tài liệu minh chứng về xây dựng kế hoạch và báo cáo kết quả xử lý những bất cập qua theo dõi thi hành pháp luật; không có tài liệu minh chứng về xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát TTHC; tỷ lệ thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 3, 4 có hồ sơ trực tuyến trong năm (trên tổng số thủ tục hành chính được công bố trực tuyến mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ) chưa đạt; thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm chưa đạt;

không có tài liệu minh chứng về xây dựng và thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ của cơ quan.

**7.** Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: thực hiện công tác tuyên truyền chưa đầy đủ theo Kế hoạch tuyên truyền CCHC của UBND huyện; báo cáo công tác CCHC chưa đúng thời gian quy định; không có tài liệu minh chứng về xây dựng kế hoạch và báo cáo kết quả xử lý những bất cập qua theo dõi thi hành pháp luật; không có tài liệu minh chứng về xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát TTHC; không có tài liệu minh chứng về xây dựng và thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ của cơ quan.

**8.** Phòng Tài chính - Kế hoạch: thực hiện công tác tuyên truyền chưa đầy đủ theo Kế hoạch tuyên truyền CCHC của UBND huyện; không có tài liệu minh chứng về xây dựng kế hoạch và báo cáo kết quả xử lý những bất cập qua theo dõi thi hành pháp luật; không có tài liệu minh chứng về xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát TTHC.

**9.** Phòng Dân tộc: thực hiện công tác tuyên truyền chưa đầy đủ theo Kế hoạch tuyên truyền CCHC của UBND huyện; báo cáo công tác CCHC chưa đúng thời gian quy định; không có tài liệu minh chứng về xây dựng kế hoạch và báo cáo kết quả xử lý những bất cập qua theo dõi thi hành pháp luật; không có tài liệu minh chứng về xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát TTHC; không có tài liệu minh chứng về xây dựng và thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ của cơ quan.

**10.** Phòng Văn hóa - Thông tin: không có tài liệu minh chứng về xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát TTHC; thực hiện tiết kiệm chi phí hành chính chưa đạt 10% theo quy định.

**11.** Phòng Tư pháp: kết quả giải quyết TTHC chưa đạt 100% (có hồ sơ trễ hạn); thực hiện tiết kiệm chi phí hành chính chưa đạt 10% theo quy định.

**12.** Phòng Giáo dục và Đào tạo: thực hiện công tác tuyên truyền chưa đầy đủ theo Kế hoạch tuyên truyền CCHC của UBND huyện; không có tài liệu minh chứng về xây dựng kế hoạch và báo cáo kết quả xử lý những bất cập qua theo dõi thi hành pháp luật; không có tài liệu minh chứng về xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát TTHC; tỷ lệ thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 3, 4 có hồ sơ trực tuyến trong năm (trên tổng số thủ tục hành chính được công bố trực tuyến mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ) chưa đạt; chưa đạt tỷ lệ hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4 được tiếp nhận, giải quyết thành công so với chỉ tiêu được UBND huyện giao; thực hiện tiết kiệm chi phí hành chính chưa đạt 10% theo quy định; không có tài liệu minh chứng về xây dựng và thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ của cơ quan.

**13.** Thanh tra huyện: thực hiện công tác tuyên truyền chưa đầy đủ theo Kế hoạch tuyên truyền CCHC của UBND huyện; không có tài liệu minh chứng về xây dựng kế hoạch và báo cáo kết quả xử lý những bất cập qua theo dõi thi hành pháp luật; lập hồ sơ việc, nộp lưu vào lưu trữ cơ quan chưa đạt 100%; thực hiện tiết kiệm chi phí hành chính chưa đạt 10% theo quy định.

**14. Đối với tiêu chí hoàn thành tiến độ các nhiệm vụ, công việc được UBND huyện giao trong năm:**

Các cơ quan còn trường hợp UBND huyện nhắc việc, phê bình, kiểm điểm, rút kinh nghiệm, chấn chỉnh..., gồm: Phòng Giáo dục và Đào tạo 04; phòng Tài chính - Kế hoạch 02; phòng Tài nguyên và Môi trường 02; phòng Lao động Thương binh và Xã hội 01; phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 01; phòng Dân tộc 01; phòng Văn hóa - Thông tin 01. Các cơ quan còn lại đạt.

**II. ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP**

**1.** Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao: báo cáo công tác CCHC chưa đúng thời gian quy định; không đạt chỉ tiêu tiết kiệm chi từ 10% trở lên; văn bản chưa được tham mưu hoàn toàn trên hệ thống E-Office; xây dựng quy trình kiểm soát quá trình cung cấp dịch vụ công chưa đạt.

**2.** Trung tâm Dịch vụ Thương mại: kế hoạch CCHC chưa đảm bảo các nội dung theo yêu cầu; thực hiện công tác tuyên truyền chưa đầy đủ theo Kế hoạch tuyên truyền CCHC của UBND huyện; báo cáo công tác CCHC chưa đúng thời gian quy định; không đạt chỉ tiêu tiết kiệm chi từ 10% trở lên; xây dựng quy trình kiểm soát quá trình cung cấp dịch vụ công chưa đạt.

**3.** Trung tâm Bảo trợ xã hội: báo cáo công tác CCHC chưa đúng thời gian quy định; không đạt chỉ tiêu tiết kiệm chi từ 10% trở lên; văn bản chưa được tham mưu hoàn toàn trên hệ thống E-Office; văn bản phát hành đi thiếu chữ ký số của lãnh đạo; xây dựng quy trình kiểm soát quá trình cung cấp dịch vụ công chưa đạt.

4. Trung tâm Phát triển Quỹ đất: kế hoạch CCHC chưa đảm bảo các nội dung theo yêu cầu; báo cáo công tác CCHC chưa đúng thời gian quy định; không đạt chỉ tiêu tiết kiệm chi từ 10% trở lên; văn bản chưa được tham mưu hoàn toàn trên hệ thống E-Office; văn bản phát hành đi thiếu chữ ký số của lãnh đạo.

**5.** Ban quản lý Dự án các công trình xây dựng: văn bản chưa được tham mưu hoàn toàn trên hệ thống E-Office; văn bản phát hành đi thiếu chữ ký số của lãnh đạo; xây dựng quy trình kiểm soát quá trình cung cấp dịch vụ công chưa đạt.

**6.** Ban quản lý công trình Công cộng và Môi trường: báo cáo công tác CCHC chưa đúng thời gian quy định; chưa thực hiện công khai ngân sách; chưa chấp hành đúng các quy định về quản lý ngân sách; chưa thực hiện đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ để làm căn cứ chi trả thu nhập theo tiêu chí đã quy định;

không đạt chỉ tiêu tiết kiệm chi từ 10% trở lên; văn bản chưa được tham mưu hoàn toàn trên hệ thống E-Office; văn bản phát hành đi thiếu chữ ký số của lãnh đạo; xây dựng quy trình kiểm soát quá trình cung cấp dịch vụ công chưa đạt.

**7.** Trạm Khuyến nông: kế hoạch CCHC chưa đảm bảo các nội dung theo yêu cầu; thực hiện công tác tuyên truyền chưa đầy đủ theo Kế hoạch tuyên truyền CCHC của UBND huyện; văn bản chưa được tham mưu hoàn toàn trên hệ thống E-Office; văn bản phát hành đi thiếu chữ ký số của lãnh đạo.

**III. UBND CẤP XÃ**

**1.** UBND xã Cầu Bà: kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính (CCHC) chưa đạt 100%; có công chức chưa đạt chuẩn theo quy định.

**2.** UBND xã Giang Ly: kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính chưa đạt 100%; kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) chưa đạt 100% (có hồ sơ trễ hạn); có công chức chưa đạt chuẩn theo quy định; có cán bộ chưa đạt chuẩn theo quy định; thực hiện tiết kiệm chi phí hành chính chưa đạt 10% theo quy định; thực hiện chứng thư số, chữ ký số trên văn bản điện tử chưa đầy đủ.

**3.** UBND xã Khánh Bình: thực hiện tiết kiệm chi phí hành chính chưa đạt 10% theo quy định.

**4.** UBND xã Khánh Đông: kết quả giải quyết TTHC chưa đạt 100% (có hồ sơ trễ hạn); việc quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách có trường hợp chưa đúng theo quy định; thực hiện tiết kiệm chi phí hành chính chưa đạt 10% theo quy định; cung cấp thông tin chưa đầy đủ, kịp thời; còn trường hợp văn bản đi chưa được tham mưu, xét duyệt trên phần mềm E-Office; tỷ lệ văn bản đi được gửi dưới dạng điện tử qua phần mềm E-Office chưa đầy đủ.

**5.** UBND xã Khánh Hiệp: tỷ lệ cán bộ chưa đạt chuẩn theo quy định; việc quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách có trường hợp chưa theo quy định; tỷ lệ công chức chưa đạt chuẩn theo quy định; thực hiện tiết kiệm chi phí hành chính chưa đạt 10% theo quy định; cung cấp thông tin chưa đầy đủ, kịp thời; văn bản đi chưa được tham mưu, xét duyệt trên phần mềm E-Office; còn văn bản điện tử do cơ quan phát hành thiếu chứng thư số cơ quan hoặc chữ ký số của lãnh đạo cơ quan.

**6.** UBND xã Khánh Nam: tỷ lệ công chức chưa đạt chuẩn theo quy định; thực hiện tiết kiệm chi phí hành chính chưa đạt 10% theo quy định; tỷ lệ văn bản đi được gửi dưới dạng điện tử qua phần mềm E-Office chưa đạt.

**7.** UBND xã Khánh Phú: tỷ lệ công chức chưa đạt chuẩn theo quy định; việc quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách có trường hợp chưa đúng theo quy định; thực hiện

tiết kiệm chi phí hành chính chưa đạt 10% theo quy định; cung cấp thông tin chưa đầy đủ, kịp thời.

**8.** UBND xã Khánh Thành: kết quả giải quyết TTHC chưa đạt 100% (có hồ sơ trễ hạn); việc quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách có trường hợp chưa theo quy định; thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm chưa đạt; thực hiện tiết kiệm chi phí hành chính chưa đạt 10% theo quy định; cung cấp thông tin chưa đầy đủ, kịp thời; tỷ lệ văn bản đi được gửi dưới dạng điện tử qua phần mềm E-Office chưa đạt.

**9.** UBND xã Khánh Thượng: kết quả giải quyết TTHC chưa đạt 100% (có hồ sơ trễ hạn); tỷ lệ công chức chưa đạt chuẩn theo quy định; tỷ lệ cán bộ, công chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong năm theo kế hoạch của cơ quan, đơn vị và cơ quan, đơn vị cấp trên chưa đạt; việc quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách có trường hợp chưa đúng theo quy định; thực hiện tiết kiệm chi phí hành chính chưa đạt 10% theo quy định; cung cấp thông tin chưa đầy đủ, kịp thời; tỷ lệ văn bản đi được gửi dưới dạng điện tử qua phần mềm E-Office chưa đạt; công bố áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001 cho tất cả các hoạt động liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân chưa đạt.

**10.** UBND xã Khánh Trung: kết quả giải quyết TTHC chưa đạt 100% (có hồ sơ trễ hạn); tỷ lệ cán bộ chưa đạt chuẩn theo quy định; việc quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách có trường hợp chưa theo quy định; thực hiện tiết kiệm chi phí hành chính chưa đạt 10% theo quy định; cung cấp thông tin chưa đầy đủ, kịp thời; tỷ lệ văn bản đi được gửi dưới dạng điện tử qua phần mềm E-Office chưa đạt.

**11.** UBND thị trấn Khánh Vĩnh: kết quả giải quyết TTHC chưa đạt 100% (có hồ sơ trễ hạn); tỷ lệ cán bộ chưa đạt chuẩn theo quy định; thực hiện tiết kiệm chi phí hành chính chưa đạt 10% theo quy định; cung cấp thông tin chưa đầy đủ, kịp thời; tỷ lệ văn bản đi được gửi dưới dạng điện tử qua phần mềm E-Office chưa đạt.

**12.** UBND xã Liên Sang: kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính (CCHC) chưa đạt 100%; kết quả giải quyết TTHC chưa đạt 100% (có hồ sơ trễ hạn); tỷ lệ công chức chưa đạt chuẩn theo quy định; chấp hành kỷ cương hành chính, kỷ luật công vụ chưa đạt; thực hiện tiết kiệm chi phí hành chính chưa đạt 10% theo quy định; cung cấp thông tin chưa đầy đủ, kịp thời; văn bản điện tử do cơ quan phát hành thiếu chứng thư số cơ quan hoặc chữ ký số của lãnh đạo cơ quan.

**13.** UBND xã Sông Cầu: việc quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách có trường hợp chưa đúng quy định; thực hiện tiết kiệm chi phí hành chính chưa đạt 10% theo quy định; văn bản đi chưa được tham mưu, xét duyệt trên phần mềm E-Office; văn bản điện tử do cơ quan phát hành thiếu chứng thư số cơ quan hoặc chữ ký số của lãnh đạo cơ quan.

**14.** UBND xã Sơn Thái: tài liệu kiểm chứng chưa thể hiện mức độ hoàn thành các công việc đã đề ra tại kế hoạch CCHC của xã và việc hoàn thành kế hoạch tuyên truyền CCHC huyện; tỷ lệ cán bộ chưa đạt chuẩn theo quy định; tỷ lệ cán bộ, công chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong năm theo kế hoạch của cơ quan, đơn vị và cơ quan, đơn vị cấp trên chưa đạt; thực hiện tiết kiệm chi phí hành chính chưa đạt 10% theo quy định; cung cấp thông tin chưa đầy đủ, kịp thời; văn bản đi chưa được tham mưu, xét duyệt trên phần mềm E-Office; văn bản điện tử do cơ quan phát hành thiếu chứng thư số cơ quan hoặc chữ ký số của lãnh đạo cơ quan.

**15. Đối với tiêu chí hoàn thành tiến độ các nhiệm vụ, công việc được UBND huyện giao trong năm:**

Các địa phương còn trường hợp UBND huyện nhắc việc, phê bình, kiểm điểm, rút kinh nghiệm, chấn chỉnh..., gồm: UBND xã Cầu Bà 03; UBND xã Giang Ly 02; UBND xã Khánh Bình 02; UBND xã Khánh Đông 01; UBND xã Khánh Hiệp 03; UBND xã Khánh Nam 01; UBND xã Khánh Phú 01; UBND xã Khánh Thành 02; UBND xã Khánh Thượng 03; UBND thị trấn Khánh Vĩnh 04; UBND xã Liên Sang 02; UBND xã Sông Cầu 02; UBND xã Sơn Thái 03; UBND xã Khánh Trung 01./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**CHỦ TỊCH**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KHÁNH VĨNH T. KHÁNH HÒA

**Văn Ngọc Hường**